

Bản án số: **30/2022/HS-ST**
Ngày: 23- 3 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ;

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị K** (Tên gọi khác: Không) Sinh năm: 1980 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã Na S, huyện ĐB, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không học; Con ông: Lò Văn T, Sinh năm: 1954 và bà Tòng Thị P, Sinh năm: 1956; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có chồng: Quảng Văn X - Sinh năm 1983 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 04/12/2021; tạm giam từ ngày 05/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị K: Bà Lê Thị Thúy A, trợ giúp viên, của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (*Có mặt*).

- Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Lò Thị N – Sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Điện B, tỉnh Đ (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Tòng Văn G - sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản C, xã Na S, huyện ĐB, tỉnh Đ. (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/11/2021, Lò Thị K cầm theo số tiền 100.000 đồng một mình đi bộ từ nhà lên bản Pu Nhi, xã P, huyện Đ, tỉnh B mục đích đi tìm mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Khi Lò Thị K đi đến khu vực giáp ranh giữa bản Sur Lư, bản Co Hả xã Na Son với xã Pu Nhi thì gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 02 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Sau đó, K cất giấu 02 viên Methamphetamine vừa mua được vào chiếc khẩu trang màu xám, cho vào túi xách, đi bộ về nhà rồi cất túi xách cùng khẩu trang có chứa ma túy treo trên cột nhà gần giường ngủ của K. Đến khoảng 21 giờ ngày 25/11/2021, có Tòng Văn Giới sinh năm 1994 (là người ở cùng bản) đến nhà Lò Thị K hỏi mua ma túy. K đã đồng ý bán cho Tòng Văn Giới 01 viên Methamphetamine với giá 40.000 đồng. Giới đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, sau đó K quay vào nhà lấy ma túy bán cho giới thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Lò Thị K: Số viên nén màu hồng có khối lượng là 0,20 gam, trích mẫu gửi giám định 01 viên nén là 0,09 gam, vật chứng còn lại là 01 viên nén có khối lượng 0,11 gam. (*Các mẫu vật hoàn lại được niêm phong bằng một phong bì công văn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên*).

Tại bản kết luận định số 1295/GĐ-PC09 ngày 02/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị K gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-ĐBĐ ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lò Thị K về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Thị K cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Về vật chứng vụ án; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Methamphetamine còn lại sau giám định theo quy định pháp luật; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tòng Văn Giới có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra anh Tòng Văn Giới có lời khai thể hiện đã mua Methamphetamine của Lò Thị K với số tiền là 40.000đ, Giới đã đưa cho Lò Thị K số tiền 200.000đ, quá trình lấy lời khai và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Tòng Văn Giới không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh Giới không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh Giới số tiền là 160.000 đồng và không yêu cầu nhận lại số tiền 160.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn mong HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có lập luận bào chữa như sau: Người bào chữa nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Người bào chữa lập luận thêm về các vấn đề sau: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, từ nhỏ không được đi học nên vấn đề nhận thức pháp luật còn hạn chế, không nhận thức hết được hành vi của mình nên đã phạm tội, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xem xét giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Thị K thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2021, tại nhà của Lò Thị K có Tòng Văn Giới, đến nhà hỏi mua ma túy với giá 40.000 đồng. Giới đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, sau đó K quay vào nhà lấy ma túy bán cho Giới thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,20 gam Methamphetamine và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm cho nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mình đã thực hiện. Theo lời khai và chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được đã được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định bị cáo Lò Thị K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 BLHS như Cáo trạng đã truy tố. Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến

07 năm”.

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người mẹ không làm gương cho con cái noi theo mà nghiện ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội, do bị rủ rê, lôi kéo, không thoát khỏi cám dỗ dẫn đến nghiện ma túy nhưng vì háms lợi từ việc buôn bán chất ma túy, bản thân không chịu nỗ lực vươn lên thoát khỏi chất nghiện, lao động làm ăn chân chính nên Mua bán sử dụng trái phép chất ma túy như ngày hôm nay. Cho nên cần xử lý nghiêm bị cáo để làm bài học giáo dục răn đe, cảnh tỉnh chung.

[3]. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Do vậy, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 0,20 gam Methamphetamine, trích gửi giám định 0,9 gam, còn lại 0,11 gam là chất thuộc Nhà nước cấm Mua bán, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số mã hiệu MI 10782545 là tiền Tòng Văn Giới đưa cho bị cáo để mua 40.000đ ma túy, tuy hành vi mua bán giữa bị cáo vào Tòng Văn giới chưa hoàn thành nhưng Tòng Văn Giới có lời khai thừa nhận đã đưa tiền cho bị cáo để mua 40.000đ ma túy nhằm mục đích sử dụng là tiền phạm tội mà có do đó cần tịch thu 40.000đ sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền còn lại 160.000đ của Tòng Văn Giới, quá trình lấy lời khai và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Tòng Văn Giới không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không yêu cầu nhận lại số tiền 160.000đ. Do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 160.000 đồng còn lại của Tòng Văn Giới khi trao đổi ma túy với Lò Thị K, Tòng Văn Giới không yêu cầu Lò Thị K phải trả lại cho Giới số tiền trên, không yêu cầu nhận lại số tiền trên. HĐXX cần xem xét chấp nhận.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, theo bị cáo khai là người đã bán Methamphetamine cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nhà ở đâu. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Nên không đề cập xử lý trong vụ án.

- Đối với Tòng Văn Giới, sinh năm: 1994, trú tại bản Co Hả, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là người đã mua Methamphetamine của bị cáo với số tiền là 40.000VNĐ (bốn mươi nghìn đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đã triệu tập, điều tra, làm rõ hành vi mua túy của bị cáo K về để sử dụng. Do hành vi mua bán ma túy giữa bị cáo và Giới chưa hoàn thành, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên chưa đủ căn cứ để xử lý, HĐXX chấp nhận.

[8]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Thị K** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Lò Thị K** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/11/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số mã hiệu MI 10782545.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 23/02/2022 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị K.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/3/2022).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang